



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 111/ĐHNT, ngày 11 tháng 12 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

### I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Tên chương trình đào tạo:

Tiếng Việt: **Khai thác thủy sản**

Tiếng Anh: **Fisheries Technology.**

I.2. Tên ngành: Khai thác thủy sản

Mã số: 52620304

I.3. Trình độ đào tạo: Đại học

I.4. Hình thức đào tạo: Chính quy

I.5. Định hướng đào tạo: Ứng dụng

I.6. Thời gian đào tạo: 4 năm.

I.7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **150** tín chỉ (bao gồm cả kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng)

I.8. Khoa/viện quản lý: **Viện Khoa học và Công nghệ khai thác thủy sản**

I.9. Giới thiệu về chương trình:

Chương trình đào tạo Khai thác thủy sản là 01 trong 4 chương trình đào tạo truyền thống của ngành Thủy sản cả nước, gắn liền với ngày đầu thành lập Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang). Hơn 57 năm qua, Trường đã đào tạo hàng ngàn Kỹ sư khai thác – hàng hải đã và đang đảm nhận các vị trí lãnh đạo các Bộ, Ngành thủy sản ở Trung ương và các địa phương có biển; chuyên gia các Vụ, Viện nghiên cứu về lĩnh vực khai thác thủy sản; các thuyền trưởng, thuyền phó tàu viễn dương, tàu đánh cá và dịch vụ hậu cần nghề cá; chuyên gia tư vấn về thiết bị hàng hải phục vụ sản xuất nghề cá. Nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững nghề cá, tái cơ cấu tổ chức sản xuất trên biển; chương trình đào tạo dành cho tất cả các đối tượng có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung cấp, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, có đủ sức khỏe để học tập và lao động trong ngành Khai thác thủy sản, có nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên ngành và vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn khai thác, hàng hải, quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đồng thời đây cũng là cơ hội để người học có thể tiếp tục tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ngành Khai thác thủy sản.

### II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

II.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo đại học ngành Khai thác thủy sản cung cấp cho sinh viên môi trường hoạt động giáo dục và đào tạo để họ hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng cơ bản và cần thiết nhằm đạt được thành công về nghề nghiệp trong lĩnh vực khai thác thủy sản, đáp ứng nhu cầu xã hội về khai thác thủy sản bền vững và mục tiêu đào tạo của Nhà Trường.

II.2. Mục tiêu cụ thể: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học ngành Khai thác thủy sản có các phẩm chất, kiến thức và kỹ năng sau:

1. Có đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp; ý thức tổ chức kỷ luật trong nghề nghiệp và pháp luật liên quan đến lĩnh vực khai thác và hàng hải; ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và đủ sức khỏe để làm việc trong môi trường biển.

2. Hiểu và vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và tin học để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực khai thác thủy sản; mối quan hệ của nghề khai thác



đến môi trường biển, nguồn lợi thủy sản và sự biến động nguồn lợi thủy sản, sự biến động ngư trường – nguồn lợi thủy sản của Việt Nam; vận dụng vào công tác dự báo đàn cá khai thác;

\* 3. Nắm kỹ thuật hàng hải, pháp luật hàng hải và các vấn đề có liên quan đến thực thi pháp luật trên biển, đảm bảo an toàn trên biển; Tàu cá và trang thiết bị phục vụ quá trình đánh bắt, hàng hải; Vật liệu nghề cá và phương pháp tính toán thiết kế, chế tạo ngư cụ chuyên ngành; tổ chức, quản lý các nghề khai thác thủy sản và công tác bảo quản sản phẩm sau khai thác; nghiệp vụ kiểm ngư; phát triển bền vững nghề cá; Thực thi công tác thanh tra thủy sản và tư vấn dịch vụ nghề cá.

4. Có trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông cho sinh viên các ngành không chuyên. Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, hợp tác quốc tế và giải quyết các vấn đề về lĩnh vực khai thác thủy sản.

### III. CHUẨN ĐẦU RA

#### III.1. Nội dung chuẩn đầu ra

##### A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

Có trách nhiệm nghề nghiệp; hiểu biết và thực thi pháp luật liên quan đến lĩnh vực khai thác và hàng hải; có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và đủ sức khỏe để làm việc trong môi trường biển.

##### B. Kiến thức

B1. Hiểu và vận dụng hệ thống lý luận chính trị, nền tảng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và tin học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và các vấn đề trong lĩnh vực khai thác thủy sản;

B2. Hiểu biết về môi trường biển, nguồn lợi thủy sản và sự biến động nguồn lợi, ngư trường – nguồn lợi thủy sản các vùng biển của Việt Nam; vận dụng dự báo đàn cá khai thác;

B3. Nắm kỹ thuật hàng hải, pháp luật hàng hải và các vấn đề có liên quan đến thực thi pháp luật trên biển, đảm bảo an toàn trên biển;

B4. Hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

B4.1. Tàu cá và trang thiết bị phục vụ quá trình đánh bắt, hàng hải;

B4.2. Vật liệu nghề cá, tính toán thiết kế và chế tạo ngư cụ; các nghề khai thác thủy sản; bảo quản sản phẩm khai thác; quản lý nghề khai thác thủy sản; phát triển bền vững nghề cá và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

B4.3. Quản lý nghề cá, thanh tra thủy sản và tư vấn dịch vụ nghề cá.

##### C. Kỹ năng

C1. Giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử, và thuyết trình trước cộng đồng về kỹ thuật công nghệ khai thác thủy sản; biết tổ chức tư vấn độc lập và làm việc nhóm công tác khuyến ngư; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thuyền viên nghề cá; có khả năng nghiên cứu cải tiến, chế tạo ngư cụ và chuyển giao công nghệ, vận hành thiết bị phục vụ khai thác - hàng hải;

C2. Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn;

C3. Hiểu biết và vận dụng giải quyết một số vấn đề đương đại liên quan đến lĩnh vực chuyên môn: Nghề khai thác trong phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí

hậu; tham gia tư vấn các tiêu chuẩn ngành trong lĩnh vực khai thác thủy sản, vật liệu nghề cá; xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động, theo dõi – kiểm tra – giám sát tàu cá (MSC); thực thi công việc của một sĩ quan tàu cá, tàu kiểm ngư, chuyên gia khai thác cá, thanh tra thủy sản.

### III.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ngành Khai thác thủy sản sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị sau:

- Cơ quan quản lý nghề cá Trung ương và địa phương;
- Cơ sở nghiên cứu nghề cá;
- Doanh nghiệp khai thác thủy sản, vật liệu nghề cá;
- Tàu cá, tàu kiểm ngư, tàu nghiên cứu biển;
- Cơ quan khuyến nông – khuyến ngư;
- Cơ sở đào tạo nghề cá;
- Cơ sở hậu cần, dịch vụ nghề cá, cảng cá;
- Các Tổ chức, Hiệp hội trong nước và quốc tế về khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

## IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### IV.1. Cấu trúc chương trình đào tạo:

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %	Tín chỉ	Tỷ lệ %
<b>I. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>59</b>	<b>39,3</b>	<b>47</b>	<b>80</b>	<b>12</b>	<b>20</b>
- Khoa học xã hội và nhân văn	20	33,9	14	70,0	6	30
- Toán và khoa học tự nhiên, công nghệ và môi trường	20	33,9	14	70,0	6	30
- Ngoại ngữ	8	13,6	8	100	0	0
- Giáo dục thể chất và QP an ninh	11	18,6	11	100	0	0
<b>II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>91</b>	<b>60,7</b>	<b>74</b>	<b>81,3</b>	<b>17</b>	<b>18,7</b>
- Kiến thức cơ sở ngành	40	26,7	34	85,0	6	15,0
- Kiến thức ngành	51	34,0	40	78,4	11	21,6
<b>Cộng</b>	<b>150</b>	<b>100</b>	<b>121</b>	<b>80,7</b>	<b>29</b>	<b>19,3</b>

**IV.2. Đối tượng tuyển sinh:** Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành và các qui định khác trong đề án tuyển sinh của Trường.

### IV.3. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang.

### IV.4. Nội dung chương trình đào tạo

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Phân bổ theo giờ tín chỉ		MS/HP tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lý thuyết	Thực hành		


<b>A</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>59</b>				
<b>A.I</b>	<b>Khoa học xã hội - nhân văn</b>	<b>20</b>				
<b>A.I.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>14</b>				
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin1	2	15	-	A, B1	
2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin2	3	30	1	A, B1	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	15	2	A, B1	
4	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	30	3	A, B1	
5	Pháp luật đại cương	2	20	-	A	
6	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	20	-	C1	
<b>A.I.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>				
7	Tâm lý học đại cương	2			C1	
8	Logic học đại cương	2		-	B1	
9	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2			C1	
10	Nhập môn quản trị học	2				
11	Nhập môn hành chính nhà nước	2			A	
12	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2		-	C1	
13	Kinh tế học đại cương	2				
14	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		-	B1	
<b>A.II</b>	<b>Toán, Khoa học tự nhiên và môi trường</b>	<b>20</b>				
<b>A.II.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>14</b>				
15	Đại số tuyến tính	2	30	-	B1	
16	Giải tích	3		15	B1	
17	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	30	16	B1	
18	Tin học cơ sở	2	20	16	B1, C2	
19	Thực hành tin học cơ sở	1		15	18	B1, C2
20	Sinh học đại cương	2		-	B1, B2	
21	Thực hành Sinh học đại cương	1			21	B1
<b>A.II.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>				
22	Biến đổi khí hậu	2	20	-	C3	
23	Con người và môi trường	2	20	-	B4.2, C3	
24	Vật lý đại cương	3		0	B1	
25	Thực hành Vật lý đại cương	1			24	B1
26	Hóa học đại cương	3		0	Không	
27	Thực hành Hóa học đại cương	1			26	Không
<b>A.III</b>	<b>NGOẠI NGỮ</b>	<b>8</b>				
28	Ngoại ngữ 1	4	15	-	C2	
29	Ngoại ngữ 2	4	15	34	C2	
<b>A.IV</b>	<b>GD THỂ CHẤT VÀ QP AN NINH</b>	<b>11</b>				
<b>A.IV.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>11</b>				
30	Giáo dục thể chất 1: Điền kinh	1		-	A	
31	Giáo dục thể chất 2: Bơi lội	1		-	A, C1	
32	Đường lối quân sự của ĐCS Việt Nam	3			A	
33	Công tác quốc phòng - an ninh	2			A	
34	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ chiến thuật	3			A	
<b>A.IV.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>1</b>				

35	Giáo dục thể chất 3 (Chọn 1 trong các HP: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, võ thuật....)	1		-	A
<b>B</b>	<b>KIẾN THỨC GD CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>91</b>			
<b>B.I</b>	<b>Kiến thức cơ sở</b>	<b>40</b>			
<b>B.I.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>34</b>			
36	Cơ học lý thuyết	3		16	B1, B2
37	Cơ học chất lỏng	3		36	B2
38	Khí tượng - Hải dương	2		20	B2, C1
39	Kỹ thuật điện - điện tử	3		-	B1
40	Máy điện hàng hải	3		39	B3,B4.1, C1
41	Hàng hải cơ bản cho nghề cá	4		38	B3, B4.3,C3
42	Ngư trường – Nguồn lợi thủy sản	3		20, 38	B2, B4.2,C3
43	Pháp luật hàng hải và nghề cá	4		5, 42	A, B3, C3
44	Máy khai thác	2		36	B4.1, B4.2
45	Công nghệ chế tạo ngư cụ	3		37	B4.2, C3
46	An toàn tàu cá	2		44	B3, B4.3,C3
47	Phương pháp nghiên cứu KH trong KTTS	2		42	B4.2,C1,C3
<b>B.I.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>			
48	Sinh thái học cá biển	2		20	B2, C3
49	Địa lý kinh tế nghề cá	2		42	A, C2
50	Tàu cá và thiết bị động lực	2		44	B4.1
51	Đánh giá trữ lượng đàn cá khai thác	2		48	B2, C3
52	Kinh tế và quản lý nghề cá	2		13, 51	B4.2, C
53	Hải dương học nghề cá	2		48	B2, C3
<b>B.II</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>51</b>			
<b>B.II.1</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>35</b>			
54	Cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ	3		45	B4.2, C1
55	Điều động tàu và tránh va	3		43	B3, C3
56	Thực hành mô phỏng khai thác – hàng hải	2		55	B3, C3
57	Thực hành chế tạo ngư cụ	2		45	B4.2, C1,C3
58	Khai thác thủy sản 1	4		54	B4.2, C3
59	Đồ án thiết kế lưới vây	1		58	B4.2,C.1,C3
60	Khai thác thủy sản 2	3		58	B4.2, C3
61	Đồ án thiết kế lưới kéo	1		60	B4.2, C1,C3
62	Ứng dụng công nghệ thông tin trong KTTS	4		24, 60	B1, C3
63	Quản lý khai thác thủy sản	3		61	B4.2,B4.3,C3
64	Nghề cá bền vững	3		63	B4.2,C1,C3
65	Thực tập chuyên ngành 1 (5 tuần)	3		58	A,B2,C1,C3
66	Thực tập chuyên ngành 2 (5 tuần)	3		60	A,B2,C1,C3
<b>B.II.2</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>			
67	Quản lý cảng cá	2		44	B4.3
68	Khuyến ngư	2		60	C1
69	Nghề cá nội địa	2		57	B4.2
70	Bảo quản sản phẩm trên tàu	2		60	B4.2

71	Thủy nghiệp và thông hiệu hàng hải	2		41	B3, C3
72	Xếp dỡ hàng hóa trên tàu	2		60	B3
73	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm khai thác TS	2		60	B4.3, C3
<b>B.II.3</b>	<b>Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế</b>	<b>10</b>			
74	Đồ án tốt nghiệp (15 tuần)	10		66	A,B,C
	<b>Học phần thay thế</b>	<b>10</b>			
	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>5</b>			
75	Chuyên đề tốt nghiệp (8 tuần)	5		66	A, B, C
	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>5</b>			
76	Đăng kiểm và quản lý tàu cá	3		74	B4.1,B4.3,C3
77	Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư	3		74	B4.3, C3
78	Thích ứng với biến đổi khí hậu trong KTTS	2		74	B4.3, C3
79	Theo dõi-Kiểm tra - Giám sát nghề cá (MCS)	2		74	B4.3,C2, C3
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>150</b>			

#### IV.5. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
<b>Học kỳ 1</b> (7HP- 16 TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>16</b>
	POL201	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	2
	FLS312	Ngoại ngữ 1	4
	MAT211	Đại số tuyến tính	2
	MAT309	Giải tích	3
	SSH313	Pháp luật đại cương	2
	SOT303	Tin học cơ sở	2
		Thực hành tin học cơ sở	1
		<b>Học phần tự chọn</b>	<b>0</b>
<b>Học kỳ 2</b> (8HP - 18TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>12</b>
	FLS313	Ngoại ngữ 2	4
	BIO219	Sinh học đại cương	2
		Thực hành Sinh học đại cương	1
	MAT322	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
	SSH 314	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>6</b>
	PHY 306	Vật lý đại cương	3
	PHY 307	Thực hành Vật lý đại cương	1
	POL 320	Logic đại cương	2
	SSH 316	Tâm lý học đại cương	2
	SSH 315	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2
	SSH 321	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
	EPM	Con người và môi trường	2
	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>16</b>
	POL 318	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	3
	MEM 228	Cơ học lý thuyết	3
	INE 226	Kỹ thuật điện - điện tử	3

 Học kỳ 3 (9 HP – 22 TC)	NAV330	Khí tượng - Hải dương	2
	MAE349	Máy khai thác	2
	FIT338	Ngư trường – Nguồn lợi thủy sản	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>6</b>
	ENE327	Biến đổi khí hậu	2
	SSH 324	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2
		Nhập môn hành chính nhà nước	2
		Nhập môn quản trị học	2
	CHE 371	Hóa đại cương	3
	Thực hành Hóa học đại cương	1	
Học kỳ 4 (7 HP - 21TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>17</b>
	MEM 339	Cơ học chất lỏng	3
	NAV336	Hàng hải cơ bản cho nghề cá	4
	NAV 344	Máy điện hàng hải	3
	NAV. 347	Pháp luật hàng hải và nghề cá	4
	FIT 337 ?	Công nghệ chế tạo ngư cụ	3 (3-0)
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>4</b>
	FIT 335	Địa lý kinh tế nghề cá	2
	AQT334	Sinh thái học cá biển	2
	FIT 332	Hải dương học nghề cá	2
	Kinh tế học đại cương	2	
Học kỳ 5 (8HP – 20TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>18</b>
	POL 333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	FIT339	Cơ sở lý thuyết và thiết kế ngư cụ	3
	NAV345	An toàn tàu cá	2
	NAV 341	Điều động tàu và tránh va	3
	FIT 344	Khai thác thủy sản 1	4
	DAA 350	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong KTTS	2
	FIT	Thực hành chế tạo ngư cụ	2 (0-2)
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>2</b>
	FIT 329	Đánh giá trữ lượng đàn cá khai thác	2
	MAE 334	Tàu cá và thiết bị động lực	2
FIT 347	Kinh tế và quản lý nghề cá	2	
Học kỳ 6 (7 HP- 16 TC)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>12</b>
	POL340	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản VN	3
		Thực hành mô phỏng Khai thác – Hàng hải	2
	FIT	Đồ án thiết kế lưới vây	1
	FIT 351	Khai thác thủy sản 2	3
	FIT 353	Thực tập chuyên ngành 1 (5 tuần)	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>4</b>
FIT 346	Bảo quản sản phẩm trên tàu cá	2	

	FIT 357	Nghề cá nội địa	2
	FIT 356	Khuyến ngư	2
	NAV	Thủy nghiệp và thông hiệu hàng hải	2
	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>14</b>
<b>Học kỳ 7</b> (6HP – 16 TC)	FIT 352	Quản lý Khai thác thủy sản	3
	FIT 354	Ứng dụng công nghệ thông tin trong Khai thác thủy sản	4
	FIT 361	Nghề cá bền vững	3
	FIT	Đồ án thiết kế lưới kéo	1
	FIT 355	Thực tập chuyên ngành 2 (5 tuần)	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>2</b>
	FIT 358	Quản lý cảng cá	2
	QFS 3	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm khai thác thủy sản	2
	NAV	Xếp dỡ hàng hóa trên tàu	2
		<b>Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế</b>	
	Đồ án tốt nghiệp (16 tuần)		10
	<b>Học phần thay thế</b>		<b>10</b>
<b>Học kỳ 8</b> (10TC)	<b>Các học phần bắt buộc</b>		<b>5</b>
	Chuyên đề tốt nghiệp (8 tuần)		5
	<b>Các học phần tự chọn</b>		<b>5</b>
	FIT364	Đăng kiểm và quản lý tàu cá	3
	FIT363	Thanh tra thủy sản và nghiệp vụ kiểm ngư	3
		Thích ứng với biến đổi khí hậu trong Khai thác thủy sản	2
	FIT	Theo dõi - Kiểm tra - Giám sát nghề cá (MCS)	2

TỔ CẬP NHẬP

  
Nguyễn Trọng Thảo

VIỆN TRƯỞNG

  
Trần Đức Phú

PHÒNG ĐÀO TẠO

  
Trần Đoàn Hùng

HIỆU TRƯỞNG



  
Trương Sĩ Trung